

Tuần 20, 29/05/2026

## Thanh khoản giảm, thiếu dòng dẫn dắt

### Tiêu điểm:

- Tin đồn về NHNN áp trần tăng trưởng tín dụng trong Q2. Bốn bank nhận chuyển giao 0 đồng giảm room tín dụng từ 35% xuống 26%.
- Hệ thống điện quốc gia và miền Bắc tiếp tục lập kỷ lục tiêu thụ trong đợt nắng nóng gay gắt ngày 25-26/5, khi nhiệt độ ngoài trời lên tới 40-42 độ C. Hệ thống điện quốc gia ghi nhận mức công suất lớn nhất 57,120 MW lúc 13h40, tăng 13.5% so với cùng kỳ. Còn sản lượng tiêu thụ đạt 1.171 tỷ kWh, cao hơn 5.3% so với mức kỷ lục năm 2025
- Giá xăng dầu trong nước chiều 28/5 đồng loạt giảm mạnh theo đà hạ nhiệt của thị trường thế giới

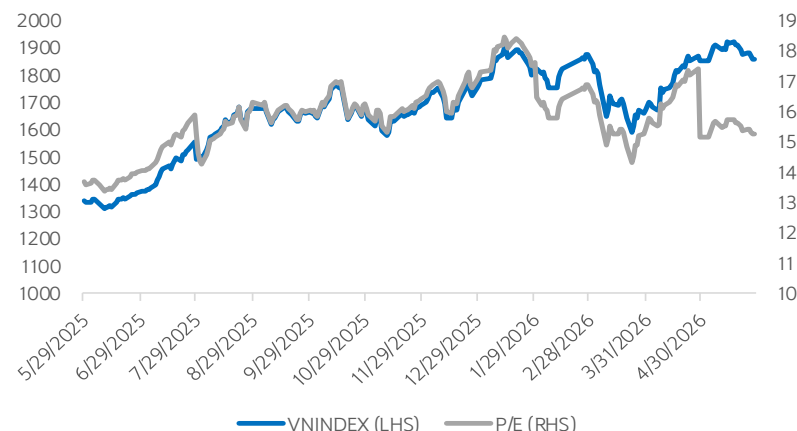
**Đánh giá:** Thị trường đón nhận một số tin đồn liên quan đến nhóm ngân hàng, khiến đà tăng bị hạn chế dù mức tác động không quá lớn. Nhóm bất động sản có nhịp tăng trong ngày 26/05 nhờ thông tin PDR ký MOU với Lotte, tuy nhiên đà tăng gần như mất hết vào cuối tuần. Giá dầu hạ nhiệt cùng tín hiệu tích cực từ các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Iran (dù vẫn còn vướng mắc) có thể trở thành động lực ngắn hạn giúp dòng vốn khối ngoại ít nhất ngừng bán ròng.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,863.4 điểm (-13.6 điểm; -0.73%) với thanh khoản sụt giảm. Biên độ biến động hẹp do thiếu nhóm dẫn dắt. Nhóm cổ phiếu VIN có dấu hiệu tích lũy và giảm nhẹ, nhưng dòng tiền vẫn chưa lan tỏa sang các nhóm ngành khác. Cấu trúc chính của thị trường vẫn đang trong trạng thái đi ngang – giảm trong ngắn hạn.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư có thể tập trung tích lũy các cổ phiếu có cấu trúc giá đi ngang hoặc điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn duy trì tăng trưởng KQKD tốt cho vị thế trung hạn. Có thể xem xét các nhóm ngành như ngân hàng, thép và bất động sản. Tuy nhiên, cần giải ngân từng phần do phần lớn các nhóm ngành vẫn chưa xác nhận xu hướng tăng rõ rệt.

Dữ liệu thị trường tuần	% Thay đổi					Định giá				
	Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,863	-0.7	0.5	-0.9	4.4	4.4		15.3	2.1	332
Upcom Index	125	-0.4	-1.8	-3.2	3.5	3.5		11.9	1.5	25
HNX Index	295	10.3	17.7	12.2	18.6	18.6		0.1	1.6	16
VN30 Index	1,997	-0.7	-1.3	-3.1	-1.7	-1.7		13.3	2.1	245
S&P 500 Index	7,564	1.2	6.0	10.0	10.5	10.5		27.8	5.8	67,391
STOXX Europe 600 Index	628	0.5	4.2	-0.9	6.0	6.0		17.3	2.4	18,599
Hang Seng	25,182	-1.7	-3.6	-5.4	-1.7	-1.7		13.0	1.3	3,758
Nikkei 225	66,330	4.7	10.7	12.7	31.8	31.8		23.9	3.0	6,377
SHCOMP Index	4,069	-1.1	-0.9	-2.3	2.5	2.5		1.6	1.6	9,652
STI Index	5,033	-0.7	3.5	0.8	8.3	8.3		16.8	1.6	578
KOSPI Index	8,476	8.0	26.7	35.7	101.1	101.1		22.3	2.3	4,312

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

☎ (84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

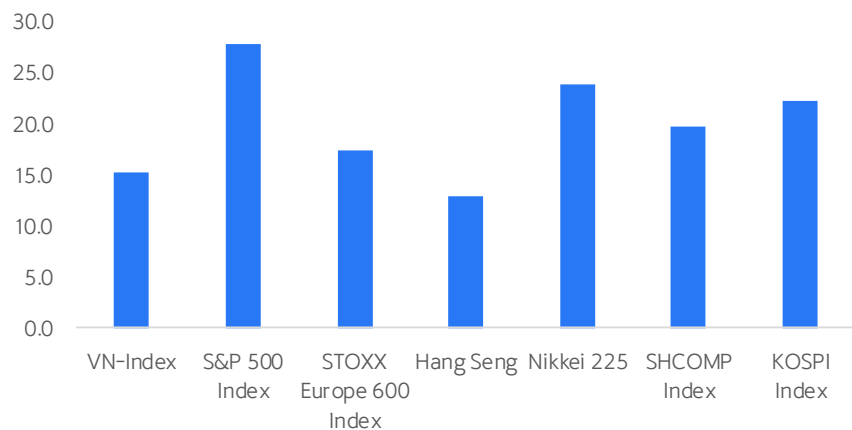
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Large Cap	-0.9	8.7	2.0	5.8	-28.7	-28.9	-31.3	-38.3	28.2	-0.3	15.9	2.4	8,138,401
Mid Cap	-1.0	11.7	-9.5	-0.8	-27.4	-23.2	-29.4	-34.8	42.8	0.3	10.6	1.2	530,914
Small Cap	-1.2	2.9	-7.4	-6.4	-28.1	-23.2	-29.5	-35.0	28.9	0.0	10.8	0.7	68,441

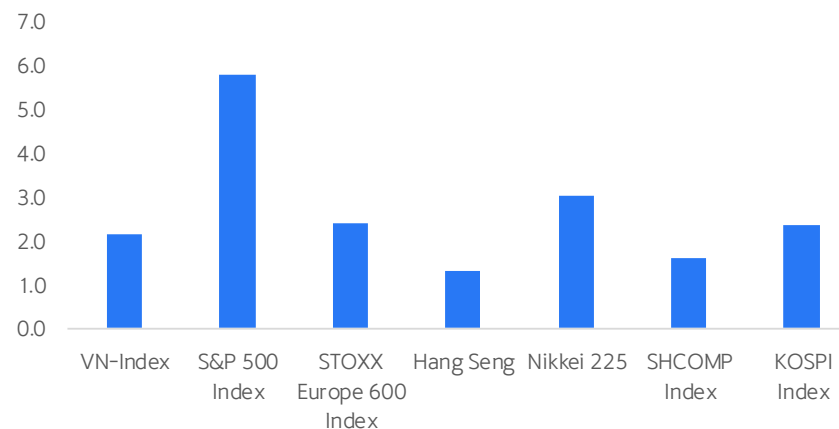
Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Tiện ích	1.6	182.2	-19.1	8.9	-33.4	-31.5	-30.0	-37.6	11.6	0.0	14.1	2.1	354,741
Du lịch và Giải trí	0.8	3.3	5.5	-8.9	-21.2	-24.2	-13.3	-24.8	6.7	0.6	26.9	5.0	343,510
Ô tô & Phụ tùng	0.4	-4.3	-4.7	-0.3	-48.5	-47.0	-32.3	-40.4	0.6	-0.3	3.7	1.0	17,258
Bán lẻ	0.3	-7.6	-15.7	-6.2	-38.0	-30.2	-33.6	-42.0	5.0	-0.8	27.9	3.2	41,660
Thực phẩm và đồ uống	0.1	41.1	-6.4	-11.0	-49.5	-35.7	-35.9	-48.6	6.8	-2.9	16.7	3.0	596,505
Tài nguyên cơ bản	0.0	4.3	-7.1	1.2	-15.2	-16.8	-26.0	-28.9	9.8	0.5	13.7	1.4	244,454
Ngân hàng	-0.1	1.5	-1.9	3.5	-23.1	-22.8	-20.8	-25.7	8.8	0.5	9.6	1.6	2,655,706
Dược và Y tế	-0.4	43.7	-9.3	-6.3	-24.5	-22.8	-39.0	-44.6	1.9	0.1	17.6	2.1	37,647
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4	-3.9	-17.2	-2.9	-42.6	-28.3	-13.2	-27.8	4.3	-1.1	10.2	1.5	57,541
Dầu khí	-0.7	12.8	-18.8	51.8	-16.9	3.0	-41.7	-57.6	0.0	0.0	27.6	2.5	218,016
Bất động sản	-1.2	2.6	26.3	14.7	-32.9	-32.1	-38.4	-39.3	13.0	-1.0	34.0	3.7	2,682,184
Hóa chất	-1.8	7.5	-18.5	19.3	-22.9	-25.8	-48.2	-48.9	3.0	0.2	16.2	1.9	227,374
Xây dựng và vật liệu	-2.5	-0.8	-8.6	-5.0	1.3	12.9	4.3	-5.9	14.0	4.0	10.5	1.3	136,715
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.6	8.2	-4.6	-3.3	-23.3	-27.1	-31.2	-38.3	7.9	0.5	15.6	2.2	255,676
Truyền thông	-3.2	-3.3	-17.6	-16.0	-55.4	-54.3	-70.5	-76.4	0.0	0.0	6.9	0.9	4,184
Bảo hiểm	-4.4	-2.8	-15.1	13.8	-38.4	-62.8	-76.0	-82.7	0.0	0.0	15.0	1.8	63,262
Công nghệ Thông tin	-4.4	-0.3	-19.4	-23.9	-29.0	-23.7	-51.9	-53.2	3.7	-0.1	13.0	2.8	135,773
Tài chính	-5.3	-3.6	-10.1	1.2	-33.9	-38.1	-54.7	-55.5	2.7	-0.2	15.9	1.8	496,932

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

### P/E



### P/B



# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư



Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-64,427	17,878	17,878
Ấn độ	123	-2,765	-7,986	-23,777
Indonesia	-215	262	-728	-2,676
Nhật Bản*	6,787	21,944	85,317	73,625
Maylaysia	-223	-531	-455	-164
Hàn Quốc	-2,661	-27,922	-26,626	-64,342
Sri Lanka	-9	-19	-36	-100
Đài Loan	5,231	8,392	16,815	-2,097
Thái Lan	32	158	79	719
Việt Nam	-158	-695	-1,239	-2,347

\*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
<b>Tổng các quỹ ETF</b>	<b>2,547</b>	<b>-3.5</b>	<b>-50.4</b>	<b>-152.1</b>	<b>-148.3</b>
<b>Nước ngoài</b>	<b>1,774</b>	<b>-3.1</b>	<b>-36.6</b>	<b>-139.3</b>	<b>-120.6</b>
VanEck Vectors Vietnam ETF	572	0.0	3.8	-60.4	-24.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	391	-2.1	-30.1	-65.7	-92.4
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	384	-1.0	-5.9	-8.1	3.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	221	0.0	-4.4	-4.4	-6.7
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	-0.5	-0.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Trong nước</b>	<b>773</b>	<b>-0.4</b>	<b>-13.7</b>	<b>-12.8</b>	<b>-27.7</b>
DCVFMVN Diamond ETF	452	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	233	-0.4	-6.8	-6.2	-19.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.0	0.1	0.3	1.1
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-7.0	-7.4	-9.8
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	27	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.0	-0.1	0.4	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

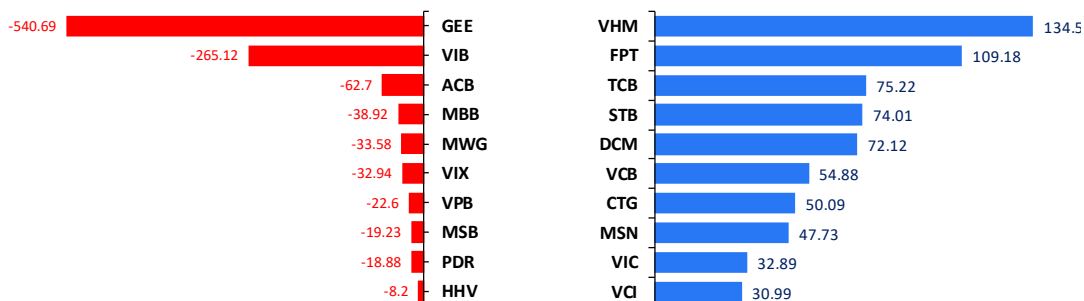
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

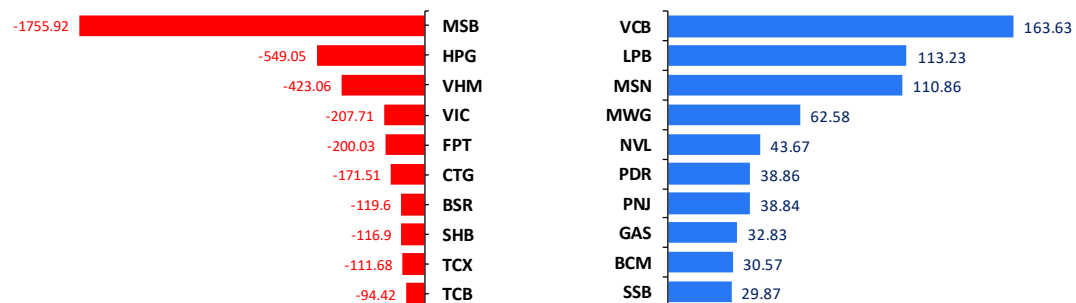
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

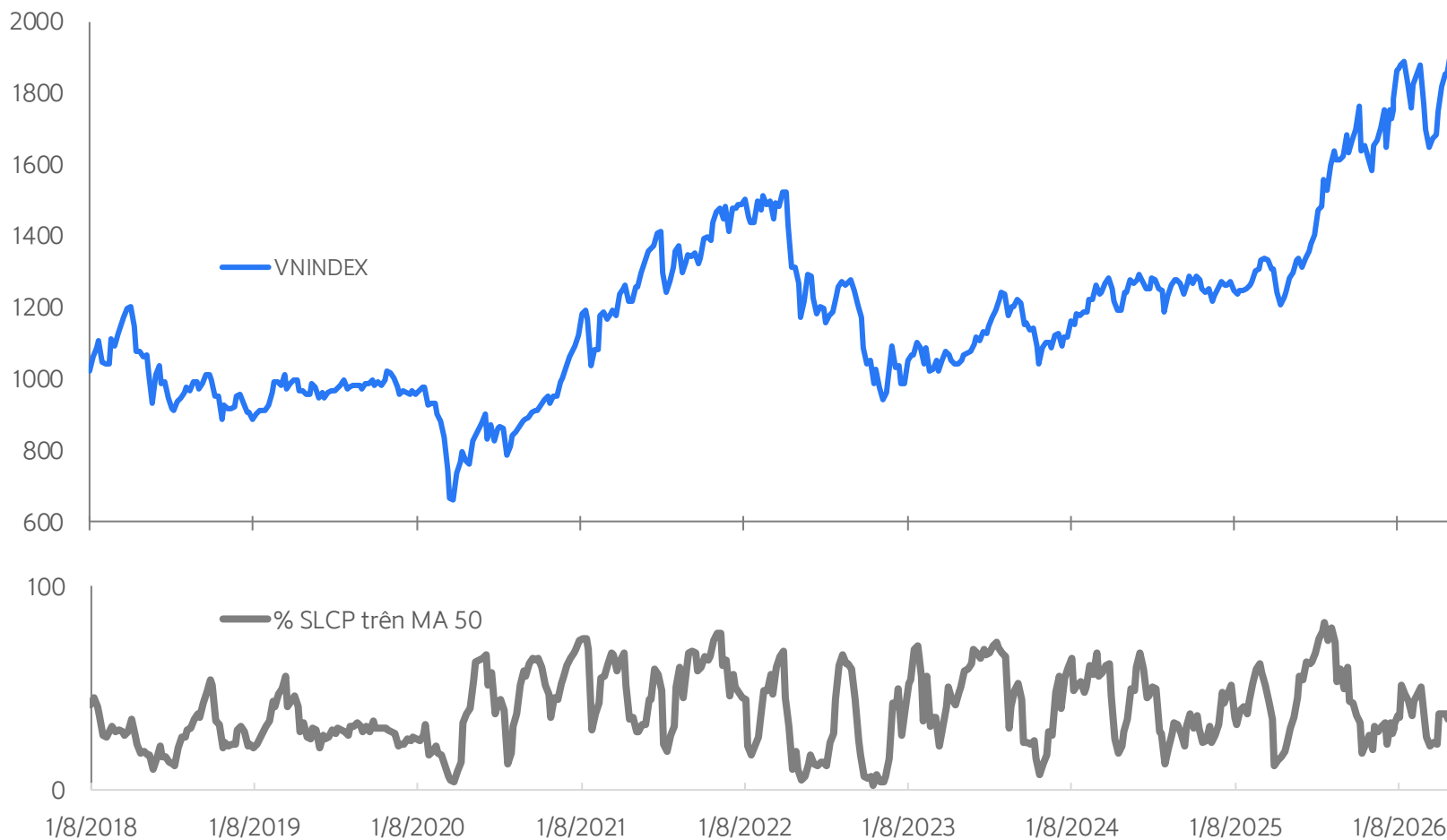
### Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	169	-588	-2,491	3,078
Tài nguyên Cơ bản	-2	-521	96	426
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48	-140	-13	152
Y tế	0	0	-18	18
Hóa chất	68	-134	-7	141
Dịch vụ tài chính	80	-348	184	164
Du lịch và Giải trí	-4	5	1,156	-1,162
Ngân hàng	-96	-1,838	1,504	333
Xây dựng và Vật liệu	-12	-169	6	163
Thực phẩm và đồ uống	56	92	-777	685
Bán lẻ	-28	100	-203	103
Điện, nước & xăng dầu khí	17	-64	15	50
Hàng cá nhân & Gia dụng	3	35	-22	-13
Công nghệ Thông tin	111	-182	-102	285
Ô tô và phụ tùng	0	-30	21	8
Bảo hiểm	0	3	-37	35
Dầu khí	-3	-213	60	153
<b>Tổng</b>	<b>408</b>	<b>-3,991</b>	<b>-627</b>	<b>4,618</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	41	Neutral	Weak	DXG	45	Weak	Neutral	BVH	42	Weak	Weak	HPG	41	Neutral	Neutral	GEX	51	Weak	Strong
MBB	40	Neutral	Weak	NVL	39	Weak	Weak	BMI	39	Neutral	Weak	NKG	42	Neutral	Neutral	VSC	27	Weak	Weak
HDB	43	Weak	Neutral	DIG	32	Weak	Weak	BIC	59	Neutral	Strong	HSG	54	Neutral	Strong	PVT	46	Weak	Neutral
VPB	48	Neutral	Neutral	VRE	51	Weak	Strong	VIX	45	Weak	Neutral	SMC	31	Weak	Weak	GMD	36	Weak	Weak
MSB	87	Too hot	Strong	PDR	45	Neutral	Neutral	SSI	45	Neutral	Neutral	CII	36	Weak	Weak	HAH	43	Neutral	Neutral
TCB	48	Neutral	Neutral	VIC	52	Weak	Strong	VND	50	Neutral	Neutral	HHV	37	Weak	Weak	GEE	40	Weak	Weak
EIB	41	Neutral	Weak	KDH	34	Weak	Weak	VCI	38	Weak	Weak	VCG	32	Weak	Weak	VOS	46	Neutral	Neutral
ACB	65	Strong	Strong	VHM	55	Neutral	Strong	HCM	49	Neutral	Strong	PCI	42	Neutral	Weak	APH	43	Neutral	Neutral
TPB	50	Neutral	Neutral	TCH	33	Weak	Weak	TCX	46	Neutral	Neutral	FCN	45	Neutral	Neutral	VTP	59	Neutral	Neutral
STB	45	Weak	Neutral	KBC	33	Weak	Weak	ORS	41	Neutral	Neutral	VGC	37	Neutral	Weak	SBG	70	Strong	Strong
CTG	45	Neutral	Neutral	HDG	31	Weak	Weak	VDS	44	Neutral	Weak	DPG	43	Neutral	Weak	REE	42	Neutral	Weak
VIB	46	Neutral	Weak	HDC	35	Weak	Weak	FTS	47	Neutral	Neutral	CTD	36	Weak	Weak	PAC	43	Neutral	Weak
SSB	50	Neutral	Neutral	NLG	46	Neutral	Weak	CTS	47	Neutral	Neutral	CTR	50	Neutral	Neutral	TV2	22	Weak	Weak
VCB	50	Neutral	Neutral	DXS	43	Weak	Neutral	BSI	46	Neutral	Neutral	HT1	30	Weak	Weak	TCM	28	Weak	Weak
NAB	39	Weak	Neutral	NTL	44	Neutral	Neutral	TCI	65	Neutral	Strong	CTI	26	Weak	Weak	TLG	41	Neutral	Neutral
OCB	55	Neutral	Neutral	SIP	27	Weak	Weak	TVB	47	Neutral	Neutral	BMP	39	Weak	Neutral	PNJ	41	Neutral	Weak
BID	48	Neutral	Neutral	SZC	18	Weak	Weak	DSE	49	Neutral	Neutral					MSH	34	Weak	Weak
LPB	55	Neutral	Strong	BCM	53	Neutral	Neutral												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm & đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	42	Neutral	Weak	PVD	42	Weak	Weak	MSN	40	Weak	Neutral	YEG	59	Neutral	Neutral	VPL	60	Neutral	Strong
SAM	36	Neutral	Weak	BSR	55	Neutral	Strong	VNM	41	Neutral	Neutral	DCL	34	Neutral	Weak	VJC	49	Neutral	Neutral
ELC	35	Weak	Weak	PLX	51	Neutral	Neutral	DBC	32	Weak	Weak	DBD	68	Strong	Neutral	HVN	44	Neutral	Neutral
CMG	38	Neutral	Weak	POW	50	Neutral	Neutral	BAF	41	Neutral	Neutral	TNH	16	Weak	Weak	SCS	34	Neutral	Weak
MWG	36	Weak	Weak	NT2	41	Neutral	Weak	SAB	49	Neutral	Neutral	JVC	24	Weak	Weak	VNG	47	Neutral	Neutral
DGW	39	Neutral	Weak	GAS	57	Strong	Strong	ANV	29	Weak	Weak					HAX	39	Neutral	Weak
PET	55	Neutral	Strong	GEG	41	Neutral	Weak	VHC	42	Neutral	Neutral					DRC	56	Neutral	Neutral
FRT	27	Weak	Weak	PPC	45	Neutral	Weak	MCH	53	Neutral	Neutral								

### Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	KDH	23	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kì vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kĩ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
2	HPG	24.15	26	23.5	7.7%	Kì vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, Cổ phiếu đã quay lại xu hướng tăng nhưng cần xem xét kháng cự tâm lý vùng 28 - 29
3	PDR	17	20	NA	17.6%	PDR chính thức ký kết MOU với Tập đoàn Lotte về kế hoạch hợp tác đầu tư 35% tại dự án Eco Smart City . Giá và thanh khoản đã có dấu hiệu xác nhận trend tăng
4	CTD	73.8	NA	NA	NA	Cổ phiếu đã điều chỉnh về vùng giá hỗ trợ vững chắc, thanh khoản cạn.
5	MBB	25.4	28	NA	10.2%	Dấu hiệu phục hồi lan tỏa ở nhóm bank. MBB cũng là một trong những ngân hàng được cấp room tín dụng cao trong 2026
		2				

### HSX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TPC	Hóa chất	7.70 - 13.80	7.7	-28.4%
2	CRC	Xây dựng và Vật liệu	6.21 - 12.80	6.3	-23.9%
3	TNT	Tài nguyên Cơ bản	4.70 - 12.45	9.8	-16.1%
4	C32	Xây dựng và Vật liệu	8.60 - 15.50	12.2	-12.9%
5	HRC	Hóa chất	24.15 - 101.20	44.8	-11.7%

\* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.9%	3.3	2.23 - 8.62	Xây dựng và Vật liệu	VNE
30.6%	23.5	18.00 - 24.45	#N/A	AAN
19.7%	10.5	7.31 - 11.65	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SMA
10.8%	2.9	2.48 - 4.46	Du lịch và Giải trí	DAH
9.0%	24.9	20.90 - 29.50	Ngân hàng	ACB

### HNX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KDM	Xây dựng và Vật liệu	11.40 - 37.00	21.0	-14.3%
2	WCS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	242.30 - 380.00	307.0	-13.5%
3	DC2	Xây dựng và Vật liệu	5.60 - 8.10	5.6	-12.5%
4	FID	Bất động sản	1.40 - 2.60	1.5	-11.8%
5	UNI	Công nghệ Thông tin	6.80 - 11.70	7.6	-10.6%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.8%	122.2	25.40 - 122.20	Bất động sản	THD
53.3%	6.9	3.90 - 14.50	Truyền thông	DST
26.0%	9.2	5.20 - 10.40	Thực phẩm và đồ uống	OCH
21.4%	23.8	18.00 - 44.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TSB
20.3%	18.4	15.30 - 27.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SFN

### Upcom

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.30 - 8.50	3.5	-41.7%
2	DXL	Du lịch và Giải trí	9.90 - 18.20	10.0	-39.4%
3	TNV	Hàng cá nhân & Gia dụng	9.30 - 27.80	10.3	-38.0%
4	DWS	Tiêu dùng không thiết yếu	12.80 - 20.80	12.8	-34.4%
5	BHI	Bảo hiểm	5.30 - 12.40	5.3	-31.2%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
75.8%	22.5	5.80 - 22.50	Xây dựng và Vật liệu	H11
30.1%	12.1	8.00 - 27.00	Du lịch và Giải trí	BSG
30.0%	6.5	3.60 - 12.00	Y tế	UPH
29.2%	11.5	7.70 - 11.60	Xây dựng và Vật liệu	HFB
28.0%	11.9	7.20 - 11.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CFM

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

### Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	CRE	Bất động sản Thế Kỳ	Bất động sản	3,362.9	397.8	7.9	3.65 - 5.73	7.3
2	VAB	Ngân hàng Việt Á	Ngân hàng	10,638.0	284.0	10.5	9.49 - 14.90	3.5
3	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	11,169.1	235.9	10.4	9.86 - 12.85	1.0
4	TDC	Becamex TDC	Bất động sản	3,039.4	219.7	10.7	10.40 - 14.80	-1.4
5	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	70,315.9	160.7	12.5	10.50 - 16.31	-1.2
6	VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	524,042.8	160.4	16.9	14.30 - 27.35	-3.4
7	MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	7,615.1	153.8	18.7	15.00 - 21.35	6.3
8	TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,573.5	150.0	29.3	29.25 - 44.20	-4.1
9	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	30,914.4	121.6	11.6	9.77 - 15.40	4.1
10	ACG	Gỗ An Cường	Tài nguyên Cơ bản	405.5	99.5	34.1	32.40 - 39.00	0.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

### Tỷ giá

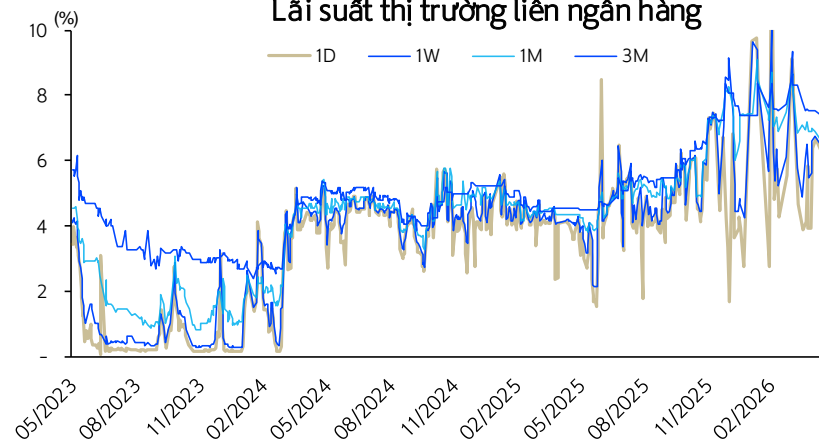
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.12	-0.1	0.2	1.6	0.8	
VND/USD	26,315	-0.2	-0.1	0.6	0.1	
KRW/USD	1,510.25	-0.5	1.4	4.9	4.9	
JPY/USD	159.30	0.1	-0.7	1.2	1.7	
EUR/USD	0.86	-0.2	0.4	0.5	1.0	
SGD/USD	1.28	-0.1	-0.2	0.3	-0.5	
CNY/USD	6.77	-0.4	-1.1	-2.0	-3.1	

### Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	88.96	-7.7	-16.8	32.7	54.9	
Xăng	319.20	-5.6	-14.7	53.6	87.2	
Gas	3.32	10.1	25.5	16.2	-9.8	
Than	131.50	-0.4	0.2	13.6	22.3	
Vàng	4,513.43	0.1	-0.8	-15.2	4.5	
Bạc	75.11	-0.6	5.4	-16.0	4.8	
Platinum	1,910.26	-0.9	1.6	-17.2	-7.3	
Quặng sắt	109.04	-1.0	1.8	10.1	1.8	
Thép cán	3,411.00	-0.1	0.9	5.1	4.3	
Lúa mì	626.25	-3.3	-2.5	5.9	23.5	
Ngô	455.25	-1.5	-2.4	3.8	3.4	

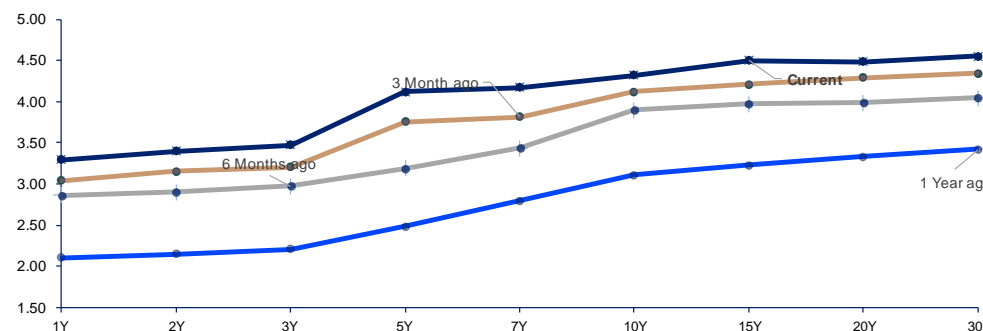
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.29	3.40	3.47	4.12	4.17	4.32	4.50	4.21	3.97
Thay đổi (WoW)	2.10	2.90	1.90	6.10	3.90	6.80	12.10	5.80	6.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.  
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.